

Thứ ba ngày tháng năm
Tiết 2: CHÍNH TẢ
NGƯỠNG CỬA

I. MỤC TIÊU:

- Nhìn sách hoặc bảng, chép lại và trình bày đúng khổ thơ cuối bài Ngưỡng cửa 20 chữ

trong khoảng 8 - 10 phút .

- Điền đúng vần ăt, ăc ; chữ g, gh vào chỗ trống .

- Bài tập 2, 3 (SGK) .

II. CHUẨN BỊ:

- Chép lại đoạn viết chính tả và các bài tập chép chính tả .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của Giáo viên, học sinh	Nội dung bài
<p>1. Bài cũ: Viết bảng con : Cừu, be toáng, chữa lành. - Nhận xét</p> <p>2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn tập chép: - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả . - Yêu cầu HS đọc lại từ khó: Gọi HS đọc và phân tích từ khó, viết bảng con: <i>ngưỡng cửa, dắt vòng, đi men, buổi.</i> + Trong đoạn thơ có mấy câu ? + Mỗi câu có mấy tiếng ? - GV đọc cho HS chép bài vào vở . - GV đọc cho HS soát lại bài . - Cho HS cùng bàn chấm chéo bài . - GV thu bài 1 tổ - chấm điểm, nhận xét . c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài 1: Điền vần ăt hay ăc. - Gọi HS đọc yêu cầu bài và lên bảng thực hiện, dưới lớp làm vào vở bài tập . Bài 2: Điền g hay gh HS đọc yêu cầu bài và nêu luật chính tả. - 1 HS làm trên bảng, dưới lớp làm VBT . - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài và nêu luật chính tả . - Yêu cầu HS tự làm bài . 3. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nhắc lại luật chính tả .</p>	<p style="text-align: center;">Chính tả Ngưỡng cửa Nơi này đã đưa tôi Buổi đầu tiên đến lớp Nay con đường xa tấp Vẫn đang chờ tôi đi</p> <p>Bài 1: Họ bắt tay chào nhau. Bé treo áo lên mắc</p> <p>Bài 2: Đã hết giờ học, Ngân gấp truyện, ghi lại tên truyện. Em đứng lên, kê lại bàn ghế ngay ngắn, trả sách cho thư viện rồi vui vẻ ra về .</p>

- GV nhận xét giờ học	
-----------------------	--

Tiết 3: TẬP VIẾT TÔ CHỮ HOA Q, R

I. MỤC TIÊU:

- HS tô được chữ hoa: R .
- Viết đúng các vần: ươt, ươc; các từ ngữ: dòng nước, xanh mướt kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập viết 1, tập hai (Mỗi từ ngữ viết ít nhất được 1 lần)
- * HS khá, giỏi: viết đều nét, dãn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở Tập viết 1, tập hai .

II. CHUẨN BỊ:

- Mẫu chữ Q, R

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên, học sinh	Nội dung bài
<p>1. Bài cũ: Viết bảng con: màu sắc, diu dắt Cả lớp viết bảng con.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Hướng dẫn HS tô chữ hoa Q:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ hoa Q có mấy nét ? - Độ cao của chữ hoa Q là bao nhiêu ? (Chữ Q có 2 nét Cao 5 dòng li) Điểm đặt bút ở dòng kẻ thứ mấy ? Điểm dừng bút ở dòng kẻ thứ mấy ? - Yêu cầu HS tập viết trên bảng con. - Tương tự với R <p>c. Hướng dẫn HS viết vần, từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc tất cả các vần, từ ngữ: ăt, ăc, màu sắc, diu dắt, ươt, ươc, dòng nước, xanh mướt - HS đọc: ươt, ươc, dòng nước, xanh mướt - Cả lớp theo dõi . - Gọi HS phân tích vần, từ ngữ ứng dụng . - GV viết mẫu - HS viết bảng con <p>d. Hướng dẫn HS viết bài vào vở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân viết bài vào vở tập viết. - Theo dõi sửa sai cho HS . - Thu bài, chấm điểm, nhận xét GV khen những HS viết đẹp, đúng . 	<p>Q</p> <p>R</p> <p>ăt</p> <p>ăc</p> <p>màu sắc</p> <p>diu dắt</p> <p>ươt</p> <p>ươc</p> <p>dòng nước</p> <p>xanh mướt</p>

3. Củng cố - dặn dò: - Cho 3 HS của 3 tổ thi viết - Nhận xét tiết học .	
--------------------------------------------------------------------------------------	--

Tiết 4: Toán
§122: ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU:

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có biểu tượng ban đầu về thời gian .

II. CHUẨN BỊ:

- Đồng hồ để bàn về thời gian, mặt đồng hồ làm bằng bìa .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên, học sinh	Nội dung bài
<p>1. Kiểm tra bài cũ: - GV cho HS làm bảng con theo dãy bàn - HS là bảng con 86 – 34 = 31 + 55 = 64 – 23 = 42 + 24 =</p> <p>2. Bài mới: a. <u>Giới thiệu bài:</u> b. <u>Giới thiệu mặt đồng hồ và vị trí các kim chỉ giờ đúng trên mặt đồng hồ.</u> - GV cho HS xem đồng hồ để bàn + Trên mặt đồng hồ có gì ? (Có kim ngắn, kim dài và ghi các số từ 1 đến 12) Kim ngắn và kim dài đều quay ngược và quay theo chiều từ số bé đến số lớn. Khi nào kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số mấy thì chính là giờ của số đó. Ví dụ : Kim ngắn chỉ vào số 9, kim dài chỉ vào số 12 thì lúc đó là " Chín giờ ". - GV tiếp tục cho HS xem đồng hồ với các giờ khác nhau (theo SGK) + Lúc 5 giờ kim ngắn chỉ số mấy ? Kim dài chỉ số mấy ? + Trong tranh kim ngắn chỉ vào số 6, thì bạn này đang làm gì. + Bạn đeo cặp để làm gì? Bạn đi học lúc mấy giờ ? c. <u>Hướng dẫn HS thực hành xem đồng hồ, ghi số giờ ứng với từng mặt đồng hồ .</u> - Thực hành xem giờ</p>	<p>Toán Đồng hồ - Thời gian</p> <p>+ Kim ngắn chỉ số 5, kim dài chỉ số 12</p> <p>+ Đang tập thể dục.</p> <p>+ Bạn đi học lúc 7 giờ</p> <p>8 giờ, 9 giờ, 10 giờ, 11 giờ, 12</p>

<p>- Yêu cầu từng HS đọc giờ trên đồng hồ . 3.Củng cố - dặn dò: - Tổ chức cho HS trò chơi . " Xem đồng hồ nhanh và đúng " . - GV yêu cầu trò chơi và luật chơi . GV quay kim trên mặt đồng hồ vào từng giờ và hỏi HS . " Đồng hồ chỉ mấy giờ" HS nào trả lời nhanh và đúng được cả lớp tuyên dương. - Về nhà thực hành xem đồng hồ.</p>	giờ
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

Rút kinh nghiệm

Môn Tiếng

Viết :

Môn Toán :

.....
